

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về dạy thêm, học thêm bao gồm: trách nhiệm trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; việc quản lý và sử dụng kinh phí

tổ chức dạy thêm, học thêm; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm; tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm được sửa đổi bởi Điều 5 Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán chi tiết, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT được sửa đổi bởi Điều 2 Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT.

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Tài chính và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

1. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách.

2. Các sở, ban, ngành: theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Chịu trách nhiệm quản lý toàn diện đối với hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về dạy thêm, học thêm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3. Thiết lập và công khai niêm yết số điện thoại đường dây nóng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc công khai tại trụ sở cơ quan Ủy ban nhân dân xã, phường để kịp thời tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản

ánh của công dân về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý.

4. Thực hiện theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm; các quy định về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường theo đúng thẩm quyền được pháp luật quy định.

5. Thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh đối với cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường theo quy định của pháp luật; công khai danh sách các cơ sở dạy thêm đã đăng ký hoạt động trên địa bàn.

6. Tiến hành xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kịp thời kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Báo cáo định kỳ khi kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học (theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về khung kế hoạch thời gian năm học) và báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Hiệu trưởng, Giám đốc hoặc người đứng đầu nhà trường

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm theo Quy định này và Điều 13 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT đã được sửa đổi bởi Điều 8 Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT.

2. Trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đề nghị về việc tăng thời lượng ôn tập theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT được sửa đổi bởi Điều 2 Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT.

3. Báo cáo định kỳ khi kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học (theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về khung kế hoạch thời gian năm học) và báo cáo đột xuất (nếu có) về tình hình tổ chức dạy thêm, học thêm về Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ sở dạy thêm

1. Chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm theo Quyết định này, Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

3. Báo cáo định kỳ khi kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học (theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về khung kế hoạch thời gian năm học) và báo cáo đột xuất (nếu có) về tình hình tổ chức dạy thêm, học thêm về Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định.

Điều 7. Quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm

1. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có) để tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường cho các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

2. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

a) Kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm thu từ người học thêm.

b) Mức thu tiền học thêm ngoài nhà trường do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh, học sinh với các cơ sở dạy thêm.

c) Việc thu, quản lý, sử dụng tiền học thêm thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, tài sản, kế toán, thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Thanh tra, kiểm tra thực hiện theo Điều 15 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT được sửa đổi bởi Điều 9 Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT.

2. Cơ sở giáo dục, cơ sở dạy thêm, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh, tùy vào tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm tùy vào tính chất, mức độ hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày .18.. tháng 8 năm 2026 và thay thế Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng VHXXH;
- Trung tâm công báo-Tin học;
- Lưu: VT. (02)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tấn Hòa